TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS	*L, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Th, số 210 đường T, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 đường Ng, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh).

Người được ông Trần Hữu Tân ủy quyền lại: Anh Trương Sơn E – Chuyên viên xử lý nợ Phòng giao dịch L – Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Khu vực 1, Phường 3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Theo giấy ủy quyền số 121/2021/UQ-HG ngày 09/6/2021).

Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1971.

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp 10, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và anh Nguyễn Văn A thống nhất số tiền mà anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị H còn nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đồng tín dụng và kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911553 ngày 28/10/2019 tính đến ngày 28/3/2022 là 190.520.987 đồng (một trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 152.540.672 đồng (một trăm năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn là 29.914.518 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm mười bốn ngàn năm trăm mười tám đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.065.797 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

Anh Nguyễn Văn A thống nhất anh Nguyễn Văn A là người sẽ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911553 ngày 28/10/2019 tính đến ngày 28/3/2022 là 190.520.987 đồng (một trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 152.540.672 đồng (một trăm năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn là 29.914.518 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm mười bốn ngàn năm trăm mười tám đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.065.797 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thống nhất cho anh Nguyễn Văn A là người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911553 ngày 28/10/2019 tính đến ngày 28/3/2022 là 190.520.987 đồng (một trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 152.540.672 đồng (một trăm năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn là 29.914.518 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm mười bốn ngàn năm trăm mười tám đồng; Nợ lãi quá

hạn là 8.065.797 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 28/3/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn A thống nhất nộp số tiền 4.763.025 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.401.000 đồng (bốn triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng) theo lai thu số 0006052 phiếu lập ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần